

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

Quảng trường Bastille và Cột tháng Bảy, nơi trước đây là vị trí của pháo đài Bastille.



DENNIS VAN DE WATER/SHUTTERSTOCK

NGHỆ THUẬT DÂN GIAN

Lịch sử thú vị của những chú chim mỗi thủ công

Chim mỗi, từ dụng cụ săn mỗi của thợ săn trở thành tác phẩm nghệ thuật

DASYTNIK/SHUTTERSTOCK



JOHN QUARSTEIN

Những chú chim mỗi xuất hiện bắt nguồn từ nỗ lực của con người để săn bắt các loài thủy cầm. Cho dù là đi săn bằng lưới, bẫy hoặc súng săn, thợ săn đều xem chim mỗi quan trọng như thuyền bè, vật nguy trang hay súng hơi vậy. Khi vũ khí được cải thiện và dân số gia tăng trong những năm cuối của thế kỷ 19, ngày càng có nhiều người đi săn các loài thủy cầm để làm thức ăn hoặc để chơi thể thao, và từ đó nhu cầu về chim mỗi đã gia tăng. Chú chim mỗi được yêu cầu chế tạo sao cho nhìn từ xa phải thật giống – chim mỗi càng giống thật, cuộc săn sẽ càng thành công.

Ngày nay, những chú chim mỗi này là một loại hình nghệ thuật dân gian quý báu và thường được tìm kiếm như là một vật sưu tầm, và nhiều món có giá trị rất cao. Từ cách làm thủ công xa xưa cho đến công nghệ hiện đại ngày nay, những chú chim mỗi được cách điệu và chạm khắc một cách tinh xảo, thể hiện tác động của công nghệ, môi trường, xã hội và kinh tế đến lối sống của người dân Hoa Kỳ.

Điều huyền diệu của những chuyến di cư

Khi những cơn gió rét lạnh của mùa thu thổi qua Vịnh Chesapeake, chúng tôi một lần nữa lại được nghe thấy âm thanh tuyệt vời của bảy ngỗng Canada đang bay di cư vang vọng trên không trung. Nhìn lên bầu trời hoặc là nhìn ra những cánh đồng bắp đã thu hoạch, bạn có thể chứng kiến hàng chuỗi dài ngỗng đang đập cánh lướt qua những khoảng không mênh mông đó. Người ta tự hỏi rằng điều gì đã khiến những chú chim này phải bay hàng ngàn dặm mỗi năm để rời bỏ những vùng đất sinh sản của chúng ở phương Bắc để đến những đích đến dọc theo bờ biển Atlantic vào mùa đông, và rồi lại quay trở lại. Rồi làm thế nào mà chúng xác định được đường đi? Và làm thế nào chúng biết được khi nào thì nên đi và khi nào thì cần quay trở về? Tất cả những câu trả lời này đều là bí ẩn của quá trình di trú của các loài chim.

Hành trình di trú từ Bắc đến Nam và ngược lại của các loài thủy cầm này rất có thể gắn liền với các điều kiện khí tượng, như nhiệt độ và áp suất khí quyển. Các loài chim

Xem tiếp **trang 5**

Ngày Bastille, Huyền thoại hay Ngụ ngôn?

Ngày 14 tháng 7, một ngày trọng tâm của lịch sử đương đại

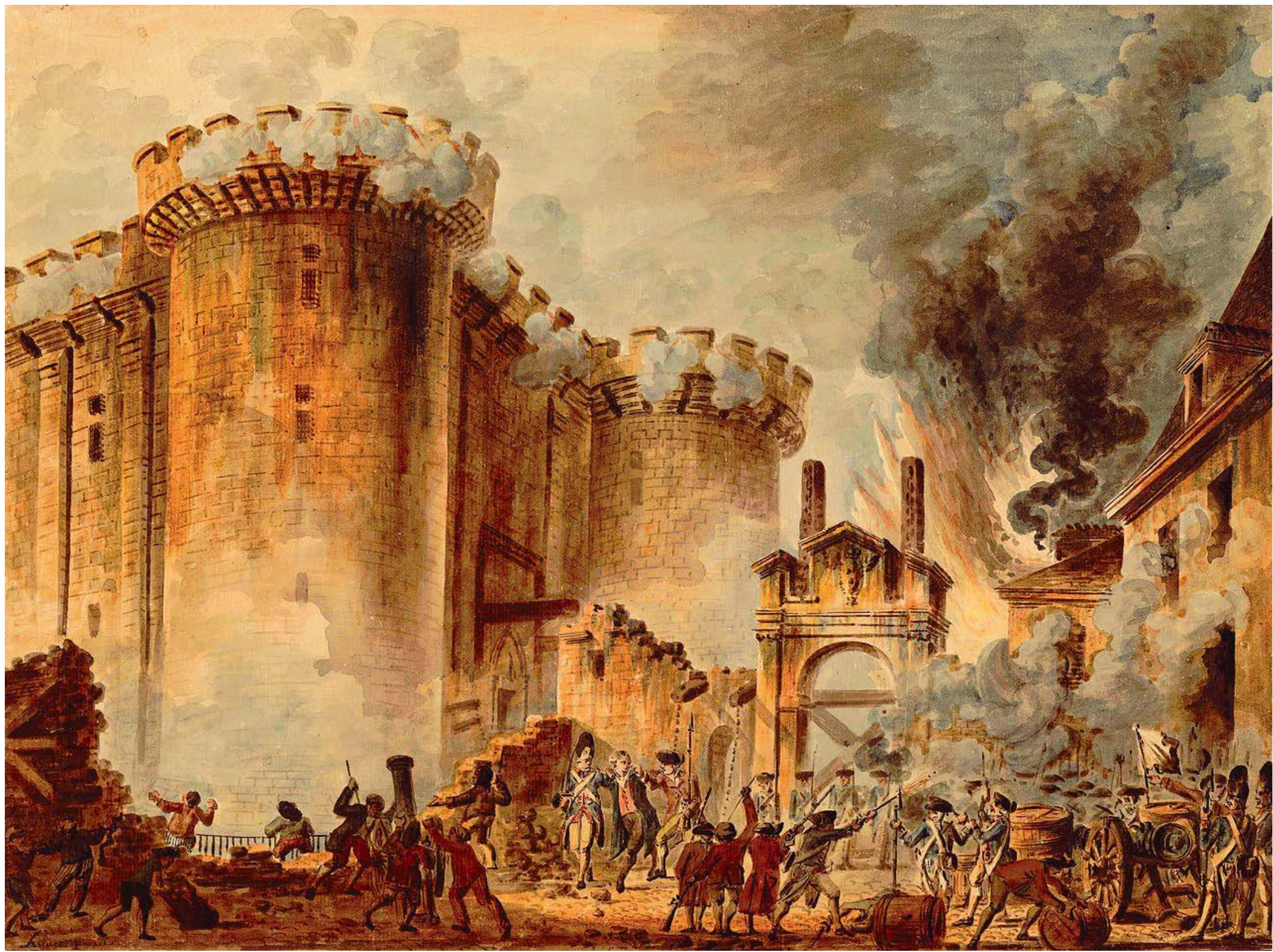
JAMES SALE

Những gì xảy ra thường xuyên trong lịch sử nhân loại đều có tác động to lớn, hệ quả và ảnh hưởng hoàn toàn tương xứng với những gì có vẻ như tự nó xảy ra, và chúng cũng có thể được mô tả là một bước ngoặt lịch sử hoặc thực sự là một trong những sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử. Trong trường hợp này, đó là Ngày Bastille (Bastille Day).

Có một câu chuyện kể rằng khi Mao Trạch Đông được hỏi Cách mạng Pháp như vậy có thành công hay không, ông ta

trả lời rằng còn quá sớm để nói! Đó luôn là mối nguy hiểm trong việc đánh giá các hiện tượng lịch sử đương thời hoặc gần đây; chúng ta đang có một loại định kiến tương tự. Bởi vì những hiện tượng này cận kề chúng ta, do đó nó có vai trò quan trọng. Chúng ta không thể bật tin tức ngày hôm nay nếu không biết rằng vài người phụ nữ giành chiến thắng trong thi đấu quần vợt đang là một khoảnh khắc lịch sử hoặc một người đàn ông nào đó chạy nhanh hơn một phần mười giây đang làm nên lịch sử, hoặc một ban nhạc rock sẽ gặp lại nhau sau 20

Xem tiếp **trang 2**



"Com Bão của Bastille", 1789, của Jean-Pierre Houël. Màu nước. Thư viện Quốc gia Pháp.

Ngày Bastille, Huyền thoại hay Ngụ ngôn?

Ngày 14 tháng 7, một ngày trọng tâm của lịch sử đương đại

Tiếp theo từ trang 1

năm, và những điều kiện này cũng là một khoảnh khắc làm nên lịch sử.

Nhưng Ngày Bastille thực sự là một khoảnh khắc làm nên lịch sử; ai đó phải quay trở lại đến tận cuộc Cải cách Kháng nghị ở Âu Châu [Cải chính Tin Lành] để nghĩ về một điều gì đó quan trọng. Và kỳ lạ thay, có lẽ sự kiện đương đại duy nhất phù hợp để nghĩ đến – nghịch lý thay – lại trái ngược lại với nó là: Tuyên bố Độc lập của Mỹ. Điều này thật kỳ lạ vì Cách mạng Mỹ thường được xem là tiền thân và nguồn cảm hứng cho Cách mạng Pháp, cứ như thể sự kiện này là con đẻ của sự kiện kia. Và ở một khía cạnh nào đó, tất nhiên, chúng có mối liên hệ sâu sắc với nhau. Ví dụ, khoản nợ chống chất chính phủ Pháp phải gánh chịu khi trợ giúp cuộc nổi dậy của người dân Mỹ đã dẫn đến sự bất mãn của nhân dân trong nước vì hệ thống thuế áp bức và bất công. (Khi chỉ đánh giá lướt qua, người ta cũng ghi nhận rằng việc đánh thuế cũng đã châm ngòi cho cuộc nổi dậy của các thuộc địa.)

Cuộc cách mạng song sinh?

Tuy nhiên, Cách mạng Mỹ trái ngược với Cách mạng Pháp không chỉ về những tác động sâu sắc mà còn khác nhau về tác động mà chúng tạo ra: Người dân Mỹ tiếp nhận nền dân chủ theo cách thực dụng mà người Anh đã làm và đang làm lúc đó. Chắc chắn, Tuyên ngôn Nhân quyền và những phát triển khác đã dẫn đến một loại hình dân chủ khác với phiên bản của quốc gia nguyên gốc, nhưng với một số nguyên tắc vững chắc để bắt đầu, tính thực tế của các nền dân chủ đã được thực thi ngay từ đầu. Điều này hoàn toàn khác với Cách mạng Pháp (và tư duy của người Lạc địa nói chung), thường bắt đầu bằng lý thuyết và sau đó cố gắng làm cho thực tế phù hợp với lý thuyết đó.

Vào giữa thế kỷ 20, Hoa Kỳ đã trở

thành đế chế hùng mạnh nhất trên thế giới, thay thế vị trí của Anh quốc, giống như cách Đế chế La Mã đã thay thế và trở nên hùng mạnh hơn so với Hy Lạp trước đó.

Những thú vị thay, những cường quốc lúc đó – và bây giờ – chống lại sự thống trị của Hoa Kỳ là ai? Tất nhiên là tại sao những đứa con của Cách mạng Pháp: Cách mạng Nga năm 1917, Cách mạng Trung Quốc năm 1949 (chưa kể Cuba, Triều Tiên, vv.) – đều chống lại Hoa Kỳ! Và đằng sau sức mạnh kinh tế và quân sự của họ, điều quan trọng nhất là: triết lý, hay triết lý của họ, bởi vì ngoài trừ tất cả những khác biệt nhỏ, động lực chính [của triết lý của họ] là rất rõ ràng. Ở đây chúng ta có các quốc gia sản sinh ra từ hậu quả của Cách mạng Pháp và các nguyên tắc của nó. Nếu không có Cách mạng Pháp, liệu điều đó có thể xảy ra?

Nói một cách ẩn dụ, hai cuộc cách mạng đã tạo ra hai anh em ruột có ý định tiêu diệt lẫn nhau, nhưng nếu chúng ta hiểu chính xác hơn về nó: Người anh em và triết lý Pháp rất giống Cain, người phản nộ và đố kỵ với anh trai Abel của mình.



Các sự kiện Bastille đã kích hoạt hàng loạt các hành động, và quan trọng hơn là huyền thoại về sự bình đẳng và sự hoàn hảo của con người, chúng tồn tại cùng chúng ta ngày nay.

Chỉ có bảy tù nhân ở trong pháo đài Bastille khi bị tấn công. "Những Người trong Pháo Đài Bastille" của Par H. Jannin, Bảo tàng Cách mạng Pháp, Vizille.

Và đó là lý do vì sao Ngày Bastille vào ngày 14 tháng 7 lại rất quan trọng trong lịch sử đương đại. Về bản chất, chính tia lửa Cách mạng Pháp được nhen nhóm ban đầu đã trở thành ngọn lửa bùng cháy. Bản thân Bastille là một pháo đài-nhà tù của Paris nơi giam giữ những ai sai trái với chế độ quân chủ của Pháp. Tất nhiên rằng ở đây, một người nào đó có thể bị bắt giam tùy tiện theo lệnh hoàng gia và lý do cho việc bỏ tù của một người không bao giờ được tiết lộ.

Nói ngắn gọn, pháo đài Bastille là một mô hình về sự bất công, từ chối các quyền căn bản và quyền tiếp cận một phiên tòa công bằng. Tôi ngắn ngủi sử dụng các từ “nhân quyền” bởi vì những điều này đã trở thành một phần huyền thoại của chủ nghĩa xã hội cánh tả này (cho rằng những thuật ngữ này chỉ xuất hiện sau đó). Nhưng khi Côn bão Bastille diễn ra (trở trừ thay, lúc đó chỉ có bảy tù nhân bị giam giữ), vào tháng Tám cùng năm (1789), Quốc hội lập hiến đã bãi bỏ chế độ phong kiến và cùng đưa ra Tuyên ngôn Quyền của Con người và của Công dân.

Kẻ Dị giáo Vi đại Sống lại

Và chúng ta có ở đó: Quyền Con người, đó là huyền thoại của Thời đại Khai sáng, là huyền thoại tồn tại cho đến ngày nay của chúng ta, nhân văn, thực tế, vô thần, không tưởng, sai lầm và lạc lối. Và huyền thoại này đã không được phát minh ra trong thời đại của chúng ta; nó đã đến từ một chặng đường dài, rất xa về trước. Trong thời kỳ đầu của Cơ Đốc Giáo, đã xuất hiện trường phái dị giáo Pelagian: Về căn bản, đó là niềm tin vào tính hoàn hảo của con người và kèm theo đó là quan niệm rằng điều này có thể đạt được thông qua giáo dục.

Tuy nhiên, trước khi xem xét huyền thoại này chi tiết hơn, chúng ta hãy xem xét Ngày Bastille và hệ quả của nó về mặt lịch sử cổ điển. Vì tôi thường nghĩ rằng những gì xảy ra ở Pháp từ năm 1789 đến 1815 (chỉ trong 26 năm) ít nhiều phản ánh chính xác những gì đã xảy ra ở Rome trong khoảng thời gian 1,100 năm (trừ sự hiện diện của đế chế phương Đông cho đến năm 1453 sau Công nguyên). Khá là ngắn ngủi về mặt thời gian – nhưng đừng quên rằng những người hiện đại thích chạy nhanh hơn!

Đầu tiên, Rome được thành lập và có các vị vua – quân vương – những người cuối cùng đã tỏ ra tồi tệ (người cuối cùng được gọi là Lucius Tarquinius Superbus, hoặc “Tarquin the Proud”, đã nổi lên tất cả) đến nỗi họ bị thay thế bằng một nền Cộng hòa. Nền Cộng hòa, trong suốt quá



Lực lượng dân quân treo đầu của ông Jacques de Flesselles và Hầu tước de Launay lên xe ngựa, sau khi họ bị sát hại vào ngày 14 tháng 7 năm 1879. Dòng chú thích được viết "Vĩ vậy, chúng tôi trả thù những kẻ phản bội." Tranh khắc, khoảng năm 1789. Bộ phận Ảnh của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ.

trình tồn tại lâu dài (hơn 500 năm), luôn trong tình trạng chiến tranh liên miên. Do đó, cuối cùng, vị tướng quân sự thành công nhất của nền Cộng hòa (Julius Caesar, rồi sau đó là Augustus) biến nó thành một đế chế, tồn tại ở phương Tây trong 400 năm nữa.

Chúng ta có thể thấy trong điều này có một sự chính xác song song với Pháp. Đầu tiên, chúng ta có các vị vua và rồi sự suy bại ngày càng tăng của họ. Sau đó là Ngày Bastille và cuộc Cách mạng Pháp, dẫn đến việc thành lập một nước Cộng hòa kéo dài một thập niên, tuy kéo dài nhưng dường như cũng ở trong tình trạng nội chiến liên miên. Nhưng sau đó, nhà chỉ huy quân sự tài năng, Napoleon, đã tạo nên một đế chế, và số phận chỉ để ông vấp ngã ở Nga và cuối cùng là ở Waterloo. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa hai kịch bản, ngoài khoảng thời gian ngắn ngủi của trải nghiệm ở Pháp, thì nằm ở triết lý công khai – được tóm gọn trong cụm từ “Liberté, fraternité, égalité, ou la mort” (Tự do, tình huynh đệ, bình đẳng, hay cái chết) – Điều đó đã giúp câu chuyện huyền thoại được lan truyền rộng rãi và vượt ra ngoài biên giới nước Pháp.

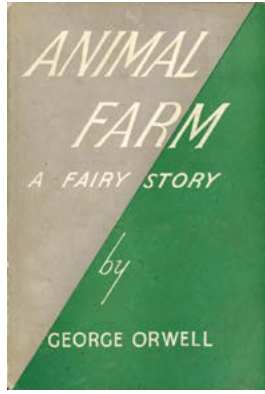
Tất cả chúng ta đều bình đẳng, hỡi những người anh em

Từ khóa ở đây là “égalité” [bình đẳng], hay điều ngày nay chúng ta công nhận là phong trào bình đẳng. Sự tự do và tình huynh đệ của con người là lớp vỏ bọc tạo ra cảm giác ấm áp, huyền ảo mà những ngôn ngữ chính trị không làm được. Bản thân Cơ Đốc Giáo đồng tình với tự do và tình huynh đệ, như trong lời của Thánh Augustinô “Hãy yêu thương và làm những gì quý ý mong muốn.”

Nhưng bình đẳng? Như Dorothy L. Sayers đã nhận xét: “Chúng ta không thể không bị ấn tượng bởi thực tế là hai trong số những câu của miêng yêu thích của chúng ta hoàn toàn không có ý nghĩa trên Thiên đàng: Không có bình đẳng và không có tiến bộ.” Hón nữa, ngoài trừ hai ý nghĩa cụ thể là sự bình đẳng của các linh hồn trước Thiên Chúa và sự bình đẳng đối xử theo luật pháp, không có sự bình đẳng nào được tìm thấy giữa con người và ý tưởng đó có lẽ đi ngược lại mọi kinh nghiệm và lịch sử nhân loại.



"Cơn bão Bastille và bắt giữ Thống đốc M. de Launay, ngày 14 tháng 7 năm 1789", 1790, của Jean-Baptiste Lallemand. Bảo tàng Cách mạng Pháp, Vizille.



Các lý thuyết của Karl Marx dựa trên một hệ tư tưởng rằng con người chỉ là động vật, và do đó, học thuyết “chó ăn thịt chó”, được miêu tả một cách khéo léo trong tác phẩm châm biếm chính trị “Trại Súc Vật” của George Orwell.

Và rồi cơn bão Bastille là một khoảnh khắc trong lịch sử – do sự đàn áp mạnh mẽ của Tòa án và Nhà thờ lên người dân – đã tạo điều kiện cho tà giáo vĩ đại, huyền thoại vĩ đại về tình hoàn hảo của con người (dị giáo Pelagian) được tái sinh. Chỉ khi tà giáo Pelagian ẩn mình dưới lớp áo choàng của Cơ Đốc Giáo, giả vờ là Cơ Đốc Giáo trước khi bị phơi bày và bị bác bỏ vì là tà giáo, thì cuộc nổi dậy ở đây đã được kích hoạt bằng cách phủ nhận tôn giáo một cách công khai. Điều này một phần là do sự sùng bái “tình hợp lý” của Kỷ nguyên Khai sáng. Nhưng giống như những kẻ theo trường phái Pelagian (mặc dù phủ nhận tâm linh), cuộc cách mạng này vẫn thích khoác lên bộ trang phục mang tính tâm linh: Thật vậy, “tự do” và “tình huynh đệ” của nó là những thứ thay thế cho đạo đức của việc yêu thương người láng giềng.

Truyện ngụ ngôn về Bastille

Và do đó, các sự kiện Bastille đã kích hoạt hàng loạt các hành động, và quan trọng hơn là huyền thoại về sự bình đẳng và sự hoàn hảo của con người, chúng tồn tại cùng chúng ta ngày nay. Nhưng huyền thoại này là sai trái. Không giống như thần thoại Hy Lạp hoặc Kinh Thánh, những câu chuyện này không phản ánh sự thật sâu sắc về tâm linh, đạo đức hoặc tâm lý. Hơn 200 năm lịch sử hiện đại đã chứng minh họ sai lầm như thế nào. Trên thực tế, chúng hoàn toàn không phải là thần thoại, như đã được hiểu như vậy; chúng là truyện ngụ ngôn. Và truyện ngụ ngôn thường là những câu chuyện kể về sự thiếu đạo đức hoặc ngờ ngẩn trong hành vi của con người.

Không nơi nào có thể thấy điều này tồi hơn trong các tác phẩm của thiên tài xã hội chủ nghĩa (trở trừ thay) George Orwell, đặc biệt là hai kiệt tác của ông, ngụ ngôn “Trại Súc Vật” và “1984”, trong đó sự rùng rợn tước và giả dối nằm ở trung tâm của sự bình đẳng (và cộng đồng) ở tâm thế giới được phơi bày với độ chính

xác tàn nhẫn. Những ai biết đến những tác phẩm đó chắc chắn sẽ nhớ lại trong “Trại Súc Vật” câu nói ‘tuyệt vời’ đó: “Tất cả các loài động vật đều bình đẳng, nhưng một số loài động vật bình đẳng hơn những loài khác”.

Và rồi sau đó, trong tác phẩm “1984”, chúng ta nhận được lời giải thích về loại ngôn ngữ mới được gọi là “Newspeak” [nhằm hạn chế tự do tư tưởng], đó là những bài diễn văn phải dùng đến về chính trị, trong đó tất cả các ý tưởng chính trị “không chính thống” đều bị loại bỏ. Đây là điều mà chúng tôi đã quan sát thấy ở tất cả các quốc gia cộng sản và xã hội chủ nghĩa, và điều mà chúng ta đang thấy hiện nay ở các nước phương Tây của chúng ta: Ngôn ngữ bắt đầu có nghĩa ngược lại với ý nghĩa thực sự của nó!

Huyền ảo? Khắc nghiệt. Sau trận bão Bastille năm 1789, năm 1793, Ủy ban An toàn Cộng cộng được triệu tập để điều hành đất nước. Và điều ngạc nhiên đáng ngạc nhiên, ngay khi chúng ta có một chính phủ cam kết “an toàn công cộng”, thì Triều đại Khủng bố (Reign of Terror) khét tiếng và máy chém đã ‘bắt đầu’! Các từ ‘bắt đầu’ có ý nghĩa hoàn toàn trái ngược với ý nghĩa của chúng, và con người trở nên lạc lối trong vùng lầy của những điều không chắc chắn đầy ngờ vực.

Ngày 14 tháng 7 là ngày quốc khánh Pháp ngày nay hay còn gọi là Ngày Bastille. Ngày này kỷ niệm sự kiện “giải phóng” người dân Pháp khỏi sự áp bức, điều này đúng, nhưng đôi khi việc chữa khỏi có thể còn tồi tệ hơn cả căn bệnh. Trong trường hợp này, các sự kiện vào Ngày Bastille đã mở ra một cuộc Chiến tranh Âu Châu toàn diện, và cơ sở triết học sai lầm của nó đã ăn mòn lịch sử thế giới kể từ đó.

Quan điểm trong bài viết này là của tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của The Epoch Times.

Tịnh Liên biên dịch

PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED

Phở Tái Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đố Biển, Mì, Bún, Com, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.

Được Phát Triển Bởi Vua Đầu Bếp John

- Đầu bếp nổi tiếng
- Trên 30 năm kinh nghiệm về ẩm thực
- Có hàng triệu người theo dõi trên YouTube và mạng xã hội
- Giám khảo các cuộc thi ẩm thực

Tập hợp các loại Nước sốt Đặc chế mới.

Nước sốt XO
Hương vị Hồng Kông nổi bật Umami ngon trong chai

Nước sốt đầu ớt đỏ
Thật nhiều hương vị Làm bạn không thể quên hương vị châu Á

Nước sốt cay
Được pha trộn điều luyện và tinh hoa Không thể thiếu cho các món chiên

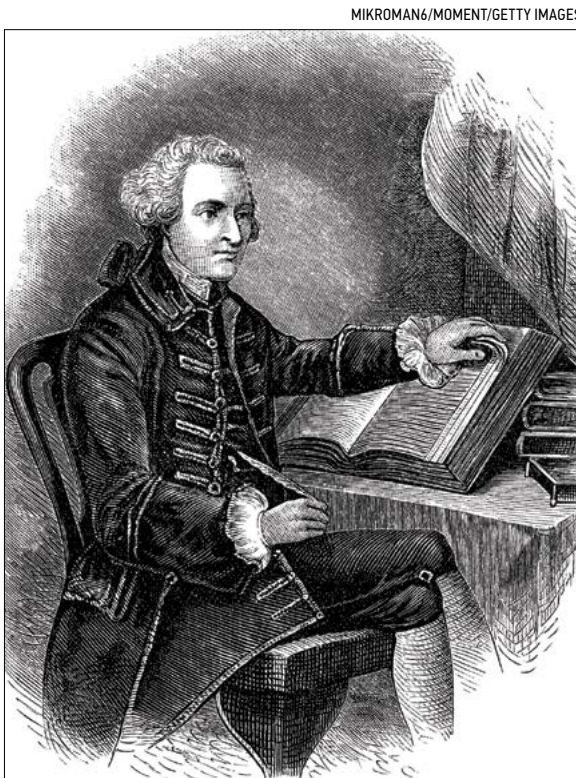
Có bán tại:
MasterChefJohn.com
Amazon.com
Walmart.com

Xem thêm video của Chef John trên:

Sản xuất tại CANADA



(Trái) Những người lính vào thời đầu của Cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ mặc áo đồng phục lần quần áo dân sự. Minh họa bởi H.A. Ogden, 1891. Kỹ thuật in trên đá của G.H.Buek & Co. (Phải-trên) Một bức tranh về John Hancock, một người ủng hộ nổi bật của cuộc Chiến Tranh Cách Mạng, và là Chủ Tịch của Đệ Nhị Quốc Hội Lục Địa; (Phải-dưới) Bức tranh "Forcing a Passage of the Hudson River" của Thomas Mitchell, 1776-1799. Tranh Sơn dầu trên vải. Bảo Tàng Hàng Hải Quốc Gia. Bức tranh này, mô tả việc các tàu chiến của nước Anh đang cố gắng lao qua sông trước các Pháo Đài Washington và Lee, là bản sao chép của bức tranh gốc của Dominic Serres the Elder.



Họ đã chiến đấu vì điều gì?

Những câu chuyện về người dân Hoa Kỳ tham gia Chiến Tranh Cách Mạng

W. KESLER JACKSON

Xã hội Hoa Kỳ ngày nay vẫn luôn bàn luận và đề cập đến Cuộc Chiến Tranh Cách Mạng của đất nước. Những chiến trường của cuộc chiến này đều được ghi dấu và bảo tồn rất tốt, những áng văn chương về nó vẫn luôn được sử dụng trong các chiến dịch chính trị và các bài diễn văn ngày nay, những nhân vật lỗi lạc của cuộc chiến được tạc tượng hoặc được in trong sách – ít nhất là cho đến hiện tại. Có lẽ là động cơ thúc đẩy người ta tham gia trận chiến bao lực này cũng nhiều như số lượng người tham gia vậy. Chúng ta thắc mắc rằng “Họ đã chiến đấu vì điều gì?” hay chỉ là một sự lôi kéo không thể chối từ? Cho dù vậy, cố gắng giải thích những điều gì khiến đàn ông và phụ nữ tâu sải thân nhau (hoặc trợ giúp cho những người khác bản giết nhau) có thể sẽ chỉ ra phần nào đó trong rất nhiều lý do chỉ phối Cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ. Chiến tranh, cũng tương tự như các hiện tượng lịch sử khác, là rất phức tạp. Đó là một mô hỗn độn lấy lại.

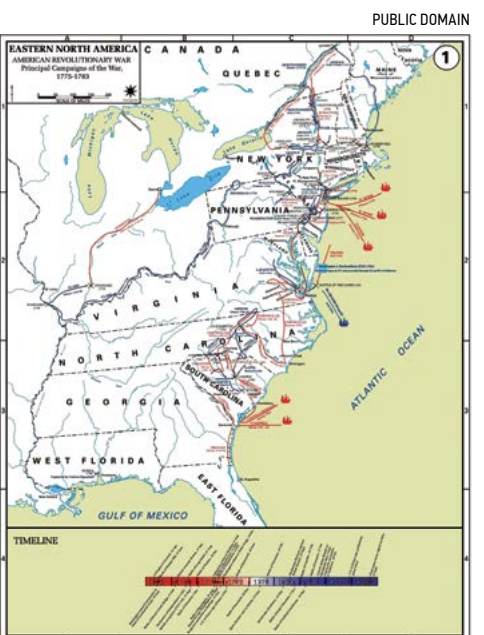
Những người đã tham gia

Hãy xem xét những lý do viết tay qua lại trong suốt cuộc chiến giữa ông Joseph Hodgkins – người thợ đóng giày ở Massachusetts, một thủ lĩnh dân quân và là cựu binh của Trận Chiến Đồi Bunker – với người vợ tên Sarah của ông. Vào Tháng Tư năm 1776, ông đã viết thư cho bà Sarah như sau, “Anh sẵn lòng phục vụ đất nước theo cách thức và năng lực tốt nhất mà anh có thể có được, và khi kẻ địch thoát khỏi anh, anh cần phải truy đuổi họ... mọi người sẽ không thể lý giải được tại sao anh chọn tiếp tục hành quân; nhưng vì anh đã tham gia vào sự nghiệp vinh quang này; anh sẵn sàng đi đến bất cứ nơi nào cần đến anh.” Hodgkins tiếp tục lên đường đến các Chiến Trường như Long Island, Harlem Heights, White Plains, Trenton, và Trận Saratoga. Ông Hodgkins để lại vợ và con một mình và thường là cả sự phiến muộn của bà Sarah – để “phục vụ đất nước [của ông]”, Massachusetts.

John Greenwood là một cậu bé 15 tuổi ở Boston, khi đó đã bắt đầu học việc với người chủ là thợ đóng túi khi Trận Chiến Lexington và Concord diễn ra. Những sự kiện này, đã được anh viết lại sau đó, khiến anh “sợ hãi rằng (cả gia đình anh ở quê nhà Boston) tất cả sẽ bị tàn sát bởi người Anh” – vì vậy anh đã đi bộ hơn 150 dặm băng qua hầu như toàn là vùng đất hoang dã để trở về nhà, dọc đường đi anh được tặng thức ăn và chỗ ở miễn phí khi giải thích rằng anh “dự định chiến đấu cho đất nước”. Khi anh

về đến nơi thì không thể vào Boston, và chàng Greenwood trẻ tuổi đã gia nhập Trung Đoàn Massachusetts thứ 26 để bảo vệ sự nghiệp “Yêu Nước”. Trên đường đến tham gia Trận Chiến Đồi Bunker, sau này Greenwood đã nhớ lại, “một người đàn ông (da đen), bị thương ở phía sau cổ, đi ngang qua tôi; cổ áo của anh phanh rộng, và anh không có bất cứ hành trang gì ngoài trừ bộ quần áo đang mặc. Tôi thấy rất rõ vết thương của anh, và máu cứ liên tục chảy xuống lưng anh. Tôi đã hỏi anh liệu có đau lắm không, và dường như anh không hề quan tâm đến nó. Anh ấy nói rằng không đau, và anh chỉ đáp lên một lớp thuốc cao và cố gắng quay trở lại chiến trường. Bạn không thể nào tưởng tượng được sự việc này ngay tức khắc khích lệ tôi mạnh mẽ như thế nào. Tôi bắt đầu cảm thấy can đảm và giống như một chiến binh ngay từ giây phút ấy; nỗi sợ hãi không bao giờ làm phiền tôi kể từ đó trong suốt cuộc chiến này.” Greenwood đã chiến đấu cho gia đình và đất nước của mình – Massachusetts.

Margaret Corbin, mang dòng máu Ireland, đến từ biên giới Pennsylvania. Lúc 5 tuổi, cô đã sống sót sau vụ đột kích vào nhà cô của Thổ Dân Hoa Kỳ, và đã chứng kiến cái chết của cha mình; mẹ cô thì bị bắt cóc (sau đó cô không được nhìn thấy bà nữa). Từ đó, cô và anh trai của mình trở thành trẻ mồ côi. Mười sáu năm sau đó, Margaret đã kết hôn với anh John Corbin, một người nông dân ở Virginia, người lính pháo binh trong đội quân Cách Mạng. Không muốn ở lại nhà, Margaret (cũng giống như những người vợ quân nhân khác) trở thành một “người đi theo doanh trại”. Cô đặc biệt có ích cho doanh trại vì là một y tá. Những người đi theo doanh trại như cô chăm



Một bản đồ chi tiết về các chiến dịch chính của Cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ.

sóc cho những bệnh nhân cũng như những người lính bị thương, nấu ăn, giặt giũ, và giúp đỡ tất cả những gì họ có thể làm. Trong suốt trận chiến, một vài người trong đó trở thành “Molly Pitchers” – một biệt danh dành cho người đem nước đến cho những chiến binh đang khát (hoặc là làm nguội các nóng súng thần công) ở giữa trận chiến. Là một y tá, Margaret đã được chấp thuận cùng chồng tham gia trận Pháo Đài Washington (năm ở phần cuối ở phía Bắc của Đảo Manhattan). Tại đây, cô đã chứng kiến chồng mình qua đời trong khi đang điều khiển một khẩu pháo chống lại cuộc tiến công của người Anh. Theo báo cáo được ghi lại, Margaret ngay lập tức nhảy vào vị trí của chồng mình và tiếp tục điều khiển khẩu đại pháo – cho đến khi chính cô cũng bị bắn vào tay, ngực, và quai hàm. Margaret đã bị quân Anh bắt đi, nhưng khi đó cô đang bị thương nên được thả. Cô không bao giờ có thể phục hồi hoàn toàn; sau này cô được cấp lương hưu quân đội. Margaret Corbin đã chiến đấu cho gia đình và đất nước của mình.

Các nhà cách mạng Hoa Kỳ đã chiến đấu để thành lập một chính quyền địa phương tự trị với tư cách là công dân của “Các quốc gia tự do, có chủ quyền và độc lập”.

Những người nhìn xa trông rộng

Trong bài diễn văn ở Boston đánh dấu lễ tưởng niệm lần thứ tư của Cuộc Thảm Sát Boston, John Hancock đã tiết lộ động lực của bản thân khi nhậm vào những kẻ đã gây ra “hành động vô nhân đạo” đó. Ông đã hỏi, “Những vong linh của Maverick, Gray, Caldwell, Attucks và Carr (năm nạn nhân bị sát hại trong cuộc thảm sát), không đi theo người trên con đường của họ, đất đai của họ, những người vợ của họ, những đứa con của họ, và cho tất cả những ai có danh xưng và được yêu quý trong trái tim họ; họ chiến đấu...cho tự do của họ, cho chính họ, và cho đức Chúa của họ...Tôi có niềm tin một cách mãnh liệt rằng cuộc đấu

tranh giành tự do cao quý hiện nay, sẽ kết thúc một cách vẻ vang cho Hoa Kỳ.”

Bản Tuyên Ngôn về Quyền của Virginia (được thông qua vào ngày 12/06/1776), sau này được Tổng thống Jefferson sử dụng khi ông soạn thảo phần mở đầu cho Bản Tuyên Ngôn Độc Lập – và cũng được các thuộc địa khác sử dụng để đưa ra các tuyên bố tương tự, và cũng dùng để viết các dự thảo luật riêng về quyền của họ – chủ yếu được soạn thảo bởi ông George Mason, một chủ đồn điền ở Virginia. Sau này nó trở thành cơ sở cho Tuyên Ngôn về Nhân Quyền của liên bang. “Chính phủ được hoặc phải được thành lập vì những lợi ích chung, để bảo vệ sự an toàn của người dân, quốc gia, và cộng đồng.” Tuyên Ngôn Virginia đã tuyên bố, “[và] bất cứ khi nào, bất cứ chính phủ nào bị phát hiện là không phù hợp hoặc đi ngược lại với những mục đích này, thì đa số cộng đồng có quyền hiến nhiên, không thể tước bỏ, và bất khả xâm phạm để cải tổ, thay đổi hoặc là loại bỏ nó theo phương thức mà sẽ đem lại lợi ích lớn nhất cho công chúng.” Người dân “phải có quyền lực đồng dạng như chính phủ; và từ đó, sẽ không có chính phủ riêng lẻ hoặc độc lập; chính phủ Virginia, phải được dựng lên hoặc thành lập trong những giới hạn của chúng.” Các “phước lành của tự do”, ông Mason đã nhấn mạnh, “chỉ có thể được bảo tồn chỉ khi nào được tuân thủ một cách vững chắc đối với công lý, tiết chế, điều độ, cần kiệm, đức hạnh, và thường xuyên được nhắc nhở về các nguyên tắc căn bản”. Với ông Mason, Cuộc Chiến Tranh Cách Mạng là để thành lập một chính phủ tự do cho Virginia.

Chiến đấu cho Chính Phủ Tự Quan

Có lẽ là hơn bất cứ điều gì khác, khi đó, những người dân tham gia cách mạng đã chiến đấu cho một chính phủ tự quản. Và thực tế, trên bình diện lịch sử, chính quyền địa phương tự quản có ý nghĩa to lớn đối với các thuộc địa (ngày nay là “Liên Bang”). Họ đã phát triển lên một cách riêng biệt và tách biệt, mỗi thuộc địa phát triển thành một cộng đồng riêng biệt hoặc một mạng lưới các cộng đồng. Sự khác biệt này được đánh dấu bởi các vùng miền. Trong gần 200 năm, bất cứ khi nào Quốc Hội Vương Quốc Anh hoặc Vua nước Anh, cố gắng để hợp nhất, thì các thuộc địa đều nổi loạn. Người dân Boston không bao giờ mong muốn bị kim hãm trong một chính thể với người dân New York, không muốn bị thống trị bởi những người Virginia – và chắc chắn không phải là người Anh bên kia đại dương. Người dân South Carolina mong muốn có luật pháp riêng của họ, thay vì bị sai khiến bởi một chính phủ xa xôi nào đó. Những thuộc địa khác cũng đều mong muốn những điều tương tự. Người ta có thể lập luận rằng chủ nghĩa địa phương như vậy (nguồn gốc của chủ nghĩa liên bang trong tương lai) đã phát triển kể từ khi người thực dân Anh đầu tiên lên đường tới “Thế giới mới”.

Có hơn mười ngàn người lựa chọn chiến đấu, để bảo thù cho những tội ác trong quá khứ, để bảo vệ “đất nước” mình một lần nữa trước kẻ thù “bên ngoài”, để thoát khỏi chế độ chuyên chế (hoặc đôn giản bởi vì họ đã phản đối tất cả các chế độ chuyên chế). Một số trong đó chiến đấu vì gia đình họ, vì nhà cửa, vì đất đai, một số thì “cho tự do”, một số khác là vì tiền, cũng có người là để phiêu lưu. Một số hy vọng bảo tồn quyền sở hữu đất đai được ban cho bởi Đế Quốc, trong khi một số khác hy vọng tước đoạt quyền sở hữu của hàng xóm. Một số người thì chiến đấu để chống lại thói quan liêu ngày càng gia tăng của Vương Quốc Anh, hoặc là sự xâm lấn thuộc địa cũng ngày càng tăng, hoặc là để bảo vệ những quyền lợi “vốn có” và không thể chuyển nhượng của họ, hoặc là để phục hồi đất đai của các bộ lạc. Một số thì chiến đấu để dành tự do và thoát khỏi sự nô lệ, hoặc để giải phóng những người nô lệ, hoặc là để bảo thủ cho những tội ác của chế độ nô lệ. Một số họ thì chiến đấu vì viễn cảnh một đất nước Hoa Kỳ huy hoàng trong tương lai, trong khi những người khác tìm thấy những đức hạnh trong việc “phục vụ” sự tự do, “sống hoặc chết vì nó”.

Có lẽ trên hết, các nhà cách mạng Hoa Kỳ đã chiến đấu để thành lập một chính quyền địa phương tự trị với tư cách là công dân của “Các quốc gia tự do, có chủ quyền và độc lập”.

NGHỆ THUẬT

Danh họa Norman Rockwell của Hoa Kỳ

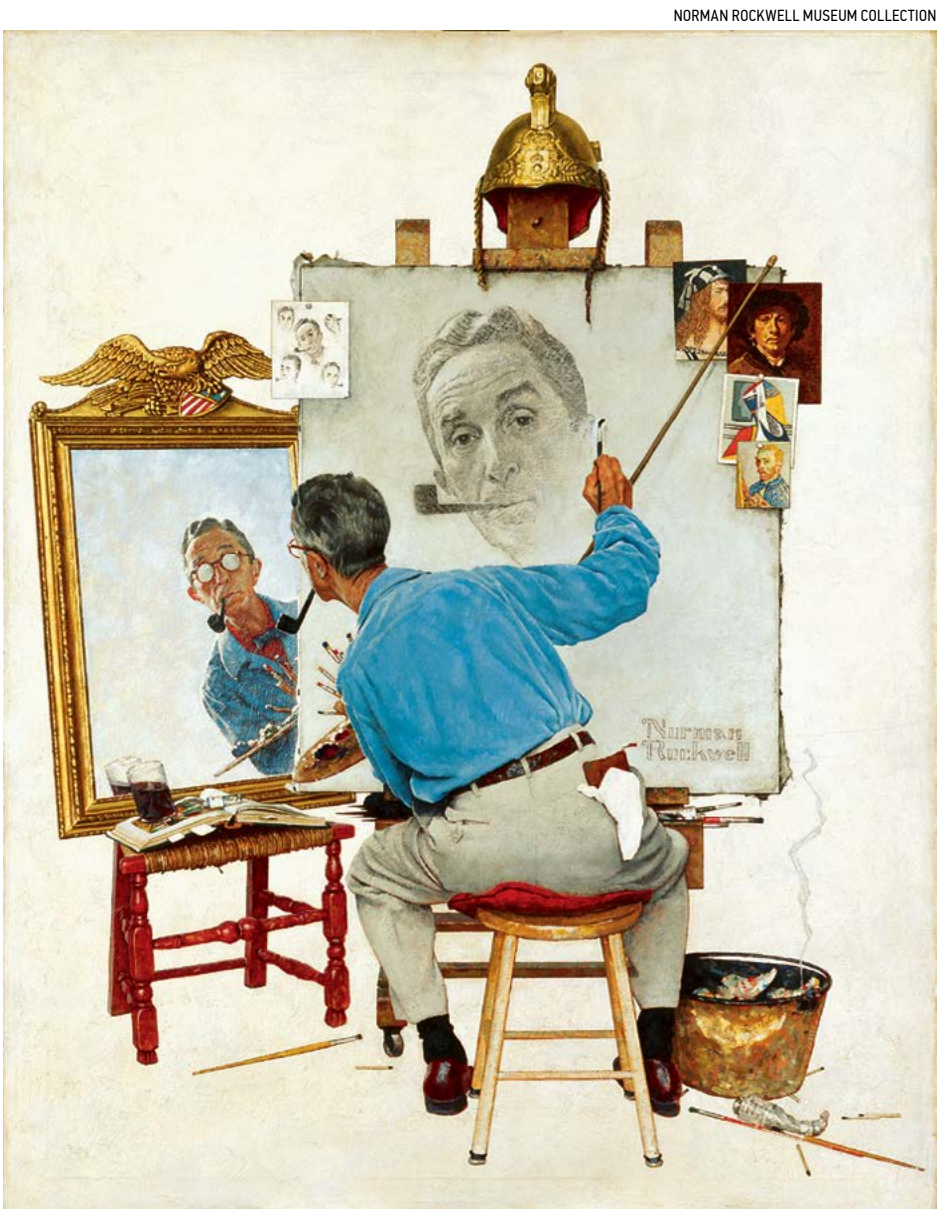
BOB KIRCHMAN

“Tôi đang truyền tải một Hoa Kỳ theo góc nhìn và hiểu biết của tôi đến những người chưa biết.” — Norman Rockwell

Sự nghiệp của họa sĩ tài danh Norman Rockwell kéo dài trong sáu thập niên. Nhiều người mến mộ ông. Nhiều người Mỹ bày tỏ niềm cảm kích sâu sắc và cho rằng ông là “Nghệ sĩ được yêu thích nhất tại Hoa Kỳ”. Tuy nhiên, phần đông lại quên rằng ông là một nghệ sĩ theo trường phái lãng mạn, và đồng thời là một họa sĩ chuyên về tranh châm biếm.

Khi những tác phẩm của ông được triển lãm ở bảo tàng Shenandoah Valley, chúng tôi đem theo nhiều kỳ vọng. Vợ tôi thắc mắc: “Liệu cuộc triển lãm có tác phẩm nguyên gốc nào chăng?” Tôi đáp: “Đĩ nhiên là có chứ!” Lê ra tôi nên cảm thấy hài lòng khi thường thức tác phẩm này trên trang bia tạp chí Saturday Evening Post, nhưng đây thực sự là dịp may để tôi tận mắt thưởng lãm những nét vẽ nguyên gốc! Và kết quả không hề khiến tôi thất vọng.

Bắt đầu sự nghiệp vẽ tranh chuyên nghiệp khi còn trẻ, danh họa Rockwell vẽ ảnh bia cho tạp chí Saturday Evening Post từ năm 21 tuổi. Ông là một họa sĩ kỹ luật và có tay nghề thuộc hàng bậc thầy, và nhờ đó, ông đạt được thành công nổi bật từ rất sớm. Trong khi hầu hết chúng ta đều quen thuộc với những tác phẩm được in trên bia tạp chí Saturday Evening Post, rất ít người để ý đến những tuyệt tác khác của ông. Những tác phẩm này phản ánh khiếu quan sát và cách bài trí bố cục độc đáo, cũng như kiến thức thực



Tranh “Cô Thủ Khoa Trê” của Norman Rockwell, khoảng năm 1922.

“Chân Dung Ba Chiều”, ảnh bia tạp chí The Saturday Evening Post, ngày 13/02/1960.

sự vẽ kỹ năng điều luyện của các họa sĩ bậc thầy tiến bộ.

Có đúng ngay ngắn trước khán giả, ánh sáng chiếu từ phía sau và bên trên; tác phẩm này gợi nhớ phong cách hội họa của những họa sĩ bậc thầy như Degas và Rembrandt. Và ánh sáng ấy được tổ điểm với kỹ thuật impasto (kỹ thuật vẽ tranh sơn dầu đặc, khiến vệt màu nổi lên, phản quang mạnh, gây hiệu ứng vẽ ánh sáng) và những đường cọ điều luyện. Người trong tranh là một nhân vật quan trọng. Tác phẩm “Cô Thủ Khoa Trê” (The Young Valedictorian), được vẽ vào năm 1922, miêu tả cảnh một bé gái đang đứng ở trường học trong chiếc váy trắng tạt lê tốt nghiệp. Nội thất phía sau có được vẽ tỉ mỉ từng chi tiết. Ở phía bóng tối, các thầy cô đang ngồi lắng nghe. Một quả địa cầu trên sân khấu phản chiếu một đốm sáng trên bề mặt được đánh bóng của nó. Một chiếc đồng hồ treo tường, phía trên bên phải của chiếc loa, đánh dấu thời gian.

Mọi ánh mắt đổ dồn về cô thủ khoa. Cách bài trí các mảng sáng và bố cục tài tình của họa sĩ Rockwell làm nổi bật khung cảnh này. Chắc chắn đây là những nét cọ của một thiên tài! Tuy rất tuyệt vời nhưng tuyệt tác này chưa bao giờ được công bố. Vì thế, rất ít người biết về nó, và nếu tác phẩm này được treo trên tường một mình, chắc hẳn sẽ có rất ít người cho rằng tác giả là họa sĩ Norman Rockwell. Trong tác phẩm này, không hề có những mia mai, không có những yếu tố hài hước, và không hề có tính châm biếm. Đó là một khoảnh khắc tuyệt đẹp được một danh họa ghi lại. Tác phẩm này thể hiện một Rockwell mà tôi muốn biết.

Tác phẩm “Sau Bữa Tiệc” (“After the Party”) là một bức tranh khác được ông vẽ cùng năm đó. Tác phẩm là tranh quảng cáo cho hãng Edison Mazda (sau này là thương hiệu General Electric). Với tay nghề bậc thầy trong cách áp dụng

phương pháp vẽ chiaroscuro (kỹ thuật sử dụng ánh sáng và bóng tối trong các tác phẩm hội họa), danh họa Rockwell đã mô tả cuộc trò chuyện giữa một cô gái trẻ và một phụ nữ lớn tuổi. Chiếu đèn trong tranh làm nổi bật hai nhân vật, như thể họ đang chuyện trò sau một buổi tiệc quan trọng. Chính bố cục đã làm rõ cuộc hội thoại. Và một lần nữa, cách bài trí bố cục phản ánh tài năng nghệ thuật của người họa sĩ, cũng như khả năng quan sát của ông.

Trong tác phẩm “Hai Đứa Trẻ Cầu Nguyễn”, được vẽ khoảng năm 1954, họa sĩ Rockwell đã ghi lại một nước Mỹ với các giá trị cốt lõi vẫn còn nguyên vẹn. Tác phẩm được họa ở nửa sau sự nghiệp của ông, được dùng làm một bảng quảng cáo lớn tại nhà hàng Longchamps Restaurant, quảng trường Union Square, New York. Bối cảnh đằng sau là bầu trời đêm với một ngôi sao sáng. Ánh sáng rơi lên gương mặt cậu bé và cô bé khi hai em ca ngợi. Cách sử dụng bút vẽ tinh tế của ông trong tác phẩm này thể hiện một cuộc đời dành cho nghệ thuật. Những nét phác thảo khiến chúng ta liên tưởng đến nét vẽ tài hoa của Leonardo da Vinci trong tác phẩm “Bữa Tiệc Cuối Cùng” (“The Last Supper”).

Những ai nhớ đến việc danh họa Leonardo đã nhận tiến công để vẽ cảnh ăn uống khá phổ biến và thêm vào đó kịch tính của sự phản bội – được thể hiện bằng chất liệu sơn dầu tương đối mới vào thời điểm đó – người ấy mới có thể đánh giá cao việc ông Rockwell bước đến giá vẽ của một họa sĩ minh họa và dùng bút pháp nghệ thuật của mình để miêu tả kịch tính.

Dù Rockwell bị giới hạn trong trang bia tạp chí, ông vẫn giữ được sự tinh tế. Trong bức tranh “Norman Rockwell Đến Thăm một Trường Học Thôn Quê” (“Norman Rockwell Visits a Country

Xem tiếp trang 8



Tranh “Cô Thủ Khoa Trê” của Norman Rockwell, khoảng năm 1922.

“Chân Dung Ba Chiều”, ảnh bia tạp chí The Saturday Evening Post, ngày 13/02/1960.



Bạn muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè? Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (626) 618-6168 - (714) 356-8899 | WWW.ETVIET.COM

**EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT**

NGHỆ THUẬT

Danh họa Norman Rockwell của Hoa Kỳ

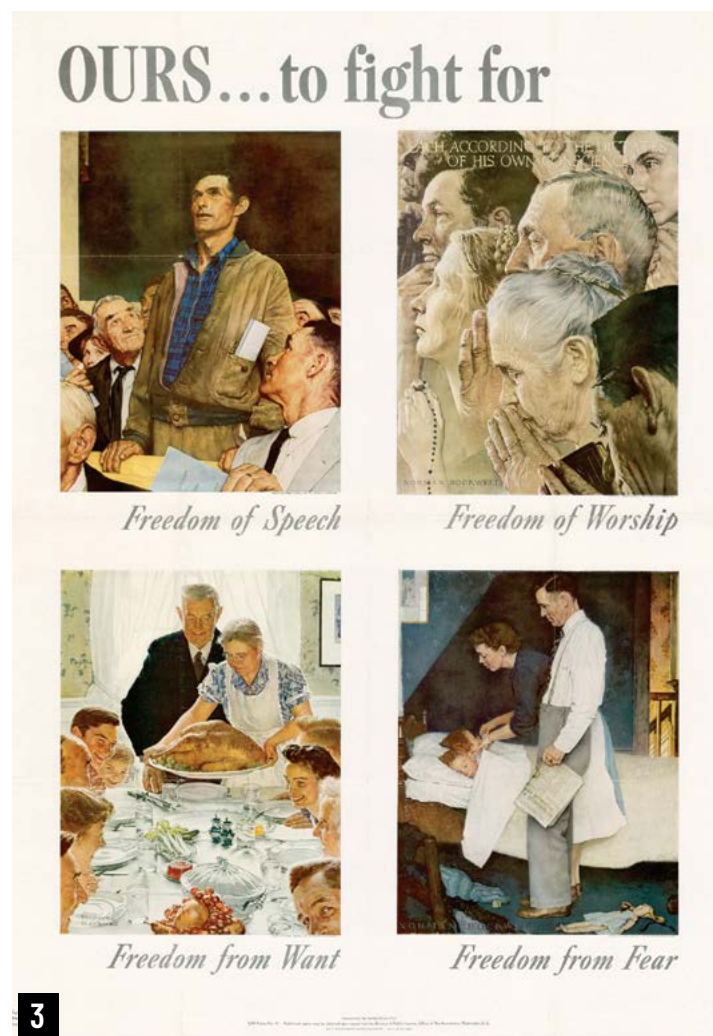
Tiếp theo từ trang 7

School”), được vẽ vào năm 1946, ông Rockwell mô tả cảnh một giáo viên yêu trẻ trong một trường học nhỏ (có lẽ một phòng học) đang đọc cho một nhóm học sinh; tất cả đều chăm chú vào từng chữ mà người giáo viên này đọc ngoài trừ một em học sinh. Ở một bên lò sưởi, một cô học sinh nhỏ đang ngồi, gương mặt em ở đằng sau một quyển sách. Tác phẩm này có thể là câu chuyện tự sự của riêng nó. Tại điểm này, tôi phải thừa nhận, phần nội thất mà Rockwell vẽ là vô cùng lộng lẫy! Nếu ai đó muốn họa lại một trường học nơi đồng quê, bức tranh này chính là thước đo, nó tinh tế cho đến từng chi tiết nhỏ nhất. Ngay cả những tác phẩm của trẻ em trên tường được mô tả thực đến đáng kinh ngạc. Họa sĩ Norman Rockwell đã chứng kiến một nước Mỹ trong quá trình phát triển.

Bộ sưu tập nghệ thuật của họa sĩ Rockwell chính là bằng chứng về lịch sử. Tác phẩm của ông trải dài qua các giai đoạn: Roaring '20s (Thập niên 1920 còn được biết đến như Roaring Twenties hay Thời đại nhạc Jazz ở Mỹ và Canada), Đại Khủng Hoảng, và Đệ Nhất Thế Chiến. Hãy đọc các nhan đề của tạp chí Saturday Evening Post, bạn sẽ phát hiện ra một nước Mỹ, nơi có những cây bút không ngại nói rõ về sự tàn ác của chủ nghĩa cộng sản. Họa sĩ Rockwell thường xuyên lãng mạn hóa một số tác phẩm của ông, nhưng ông vẫn không quên cuộc sống khó khăn của người dân Hoa Kỳ.

Hãy xem những tác phẩm mang tên “Bốn Quyền Tự Do” (“The Four Freedoms”) được ông vẽ theo đơn đặt hàng của chính phủ.

Những tác phẩm này miêu tả Thông điệp liên bang năm 1941 của tổng thống Franklin D. Roosevelt. Tổng thống đã làm rõ bốn “quyền tự do căn bản” trong bài diễn văn đó: tự do ngôn luận, tự do thờ phượng, tự do thoát khỏi nghèo khổ, tự do thoát khỏi sợ hãi. Hai quyền tự do đầu tiên lấy từ Tu chính án thứ Nhất của Hoa Kỳ, nhắc lại các quyền tự do căn bản đối với những người sống dưới sự quản trị của một chính phủ với quyền lực hạn chế để tự do thuộc về người dân. Trong bức “Tự do Ngôn luận” (Freedom of speech), một người đàn ông trong chiếc áo khoác sờn đứng dậy để nói trong một cuộc gặp mặt với chính quyền địa phương. Hình ảnh này như một hồi chuông nhắc nhở tất cả chúng ta, những ai đang đứng trước cuộc họp hội đồng trường để bảo vệ quyền lợi của gia đình.



1. Tranh “Hai Đứa Trẻ Cầu Nguyện” của Norman Rockwell; 2. Tranh “Sau Bữa Tiệc” của Norman Rockwell, vào khoảng năm 1922; 3. “Bốn Quyền Tự Do” (“The Four Freedoms”) được Norman Rockwell vẽ theo đơn đặt hàng của chính phủ.



Chân dung họa sĩ Norman Rockwell trong studio vừa hút tẩu vừa đội mũ phớt mềm, khoảng năm 1970.

Bức tranh thứ hai, “Tự do Thờ phượng” (Freedom of Worship), cho thấy rất nhiều gương mặt, những ánh nhìn thành kính. Điều này như ứng với tiền nhân, những người đến Hoa Kỳ để được tự do thực hành tín ngưỡng.

Tự do thoát khỏi nghèo khổ [hiểu biết về kinh tế sẽ bảo đảm cho mọi quốc gia một cuộc sống thời bình lành mạnh cho cư dân của mình] và tự do thoát khỏi sợ hãi [giảm vũ khí trên toàn thế giới đến mức không quốc gia nào có thể xâm lược quốc gia khác] không được nêu trong Tuyên bố Thỏa thuận Mới (New Deal) của cựu tổng thống Franklin D. Roosevelt. Hai quyền tự do này được thể hiện trong các hoạt động của Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp Beltsville, nằm gần Hoa Thịnh Đốn, nơi thực thi những nhiệm vụ quan trọng để phát triển nông nghiệp

hiện đại. Nằm bên cạnh Beltsville là Greenbelt, Maryland, vốn là ý tưởng của Đệ nhất Phu nhân Eleanor Roosevelt về một thành phố được quy hoạch tập trung thay thế cho những vùng suy thoái của nước Mỹ. Ở đó, chính phủ đề xướng rằng họ có thể loại bỏ nghèo khổ và sợ hãi. Đó là một ý tưởng mới. Những gì mọi người cần làm là “đồng ý một cách dân chủ với kế hoạch hóa tập trung”.

Năm 1963, ông Rockwell rời tạp chí Saturday Evening Post, và làm việc cho Tạp chí Look Magazine. Ông được giao nhiều công việc mang tính sáng tạo hơn, được thỏa chí theo đuổi niềm đam mê về các quyền dân sự và có không gian để khám phá. Ông qua đời khi đang sáng tác vào năm 1978 ở tuổi 84, để lại một tác phẩm dang dở trên giá vẽ.

Song Ngư biên dịch



PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494
(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED



Phở Tái Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đồ Biển, Mì, Bún, Cơm, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.





Được Phát Triển Bởi Vua Đầu Bếp John

- Đầu bếp nổi tiếng
- Trên 30 năm kinh nghiệm về ẩm thực
- Có hàng triệu người theo dõi trên YouTube và mạng xã hội
- Giám khảo các cuộc thi ẩm thực

Tập hợp các loại Nước sốt Đặc chế mới.

Nước sốt XO

Hương vị Hồng Kông nổi bật Umami ngon trong chai



Nước sốt dầu ớt đỏ

Thật nhiều hương vị Làm bạn không thể quên hương vị châu Á



Nước sốt cay

Được pha trộn điều luyện và linh hoạt Không thể thiếu cho các món chiên



Có bán tại:

MasterChefJohn.com
Amazon.com
Walmart.com

Xem thêm video của Chef John trên:
Taste Show

Được điều chế theo từng phần nhỏ KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN KHÔNG CHẤT PHỤ GIA KHÔNG DÙNG CHẤT ĐIỀU VI

Sản xuất tại CANADA